

Số: 185/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1977;** Địa chỉ: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- **Chị Trần Thị N, sinh năm 1985;** Địa chỉ: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 13/2/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương, nay là phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thị A H2, sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Thị N A, sinh ngày 07/5/2012. Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N thống nhất thỏa thuận để anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A H2 và cháu Nguyễn Thị N Anh cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị N cấp dưỡng nuôi 02 con chung (cháu H2 và cháu A) 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thị A H2, sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Thị N A, sinh ngày 07/5/2012. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để anh H là người trực tiếp chăm, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị A H2 và cháu Nguyễn Thị N A cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị N cấp dưỡng nuôi cháu H2 và cháu A 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu H2 và cháu A đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trần Thị N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0034298 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Trần Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc